

Số: /TB-SYT

Ninh Bình, ngày tháng 12 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về việc phân bổ số lượng thẻ bảo hiểm y tế cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27/11/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01/01/2025 của Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình;*

Trên cơ sở thông tin về số lượng, cơ cấu đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, tình hình khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của từng cơ sở khám chữa bệnh do Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình cung cấp và nguyên tắc phân bổ số lượng thẻ bảo hiểm y tế theo quy định tại Thông tư 01/2025/TT-BYT của Bộ Y tế và phương án phân bổ, Sở Y tế thông báo như sau:

#### **1. Phân bổ số lượng thẻ bảo hiểm y tế**

Phân bổ số lượng thẻ bảo hiểm y tế cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

#### **2. Tổ chức thực hiện đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu**

- Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình căn cứ số lượng thẻ được phân bổ để tổ chức cho người tham gia bảo hiểm y tế đăng ký, thay đổi nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu theo đúng quy định của pháp luật.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

#### **3. Thực hiện công khai thông tin**

Số lượng thẻ bảo hiểm y tế được phân bổ cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu trên địa bàn tỉnh được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế để các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan biết và thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Y tế (Phòng Bảo hiểm y tế) để được xem xét, hướng dẫn theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- BHXH tỉnh Ninh Bình;
- Các cơ sở KCB BHYT trên địa bàn;
- Ban giám đốc Sở Y tế;
- Các Phòng chức năng Sở Y tế;
- VP Sở (để đăng tải trên trang TTĐT - SYT);
- Lưu: VT, BHYT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Anh Phong**

**PHỤ LỤC 1**  
**SỐ LƯỢNG THẺ BẢO HIỂM Y TẾ PHÂN BỐ**  
**TẠI BỆNH VIỆN VÀ TRUNG TÂM Y TẾ**

(Ban hành kèm theo Thông báo số TB-SYT ngày tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế)

<b>STT</b>	<b>TÊN CƠ SỞ KCB</b>	<b>Mã CƠ SỞ KBCB</b>	<b>ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ KCB</b>	<b>SỐ THẺ BHYT NĂM 2026</b>
1	Bệnh viện Đa khoa Nam Định	36001	Khu đô thị Mỹ Trung, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình	21,575
2	Bệnh viện Nhi Nam Định	36057	16 Hà Huy Tập, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình	19,238
3	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình	37101	Phường Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình	27,423
4	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình	37074	Đường Phan Chu Trinh - phường Hoa Lư - tỉnh Ninh Bình	75,744
5	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Ninh Bình	37063	số 07 đường Trần Hưng Đạo, phường Hoa Lư	1,281
6	Bệnh viện Đa khoa Hà Nam	35001	Số 158 đường Trường Chinh, phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình	73,714
7	Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Nam	35066	Tổ Mễ Nội, phường Liêm Chính, tỉnh Ninh Bình	56,686
8	Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu	36017	Số 236 Thôn 3 Yên Định, xã Hải Hậu, Ninh Bình	43,676
9	Trung tâm Y tế Nam Định (Cơ sở Vị Xuyên)	36041	Số 1B- đường Thái Bình, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	30,468
10	Trung tâm Y tế Nam Định (Cơ sở Hưng Lộc)	36010	TDP Đặng Xá, Phường Mỹ Lộc, Tỉnh Ninh Bình	9,850
11	Trung tâm Y tế Vụ Bản	36035	Thiện Vịnh - Minh Tân - Ninh Bình	20,634
12	Trung tâm Y tế Ý Yên	36032	Đường Tống Văn Trân, xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình	37,717
13	Trung tâm Y tế Nam Trực	36016	Thôn Phố Cầu Chanh, Xã Nam Trực, Tỉnh Ninh Bình	14,524
14	Trung tâm Y tế Trực Ninh	36011	xã Cổ Lễ - tỉnh Ninh Bình	28,873

15	Trung tâm Y tế Xuân Trường	36022	Xã Xuân Hồng Tỉnh Ninh Bình	46,690
16	Trung tâm Y tế Giao Thủy	36025	Số 40, đường Trần Nhân Tông, xã Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình	19,563
17	Trung tâm Y tế Nghĩa Hưng (Cơ sở Nghĩa Trung)	36028	Đường Trần Phú, xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình	25,774
18	Trung tâm Y tế Nghĩa Hưng (Cơ sở Quỳ Nhất)	36030	Thôn Quần Phương - xã Quỳ Nhất - tỉnh Ninh Bình	17,301
19	Bệnh viện Đa khoa Ngọc Bích	36054	505 A Đường Giải Phóng, Phường Trường Thi, Tỉnh Ninh Bình	12,238
20	Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn - Nam Định	36056	Lô 18.12 - 18.13 - 18.15 đường Đông A, khu đô thị Hòa Vượng, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	49,544
21	Bệnh viện đa khoa Kim Sơn	37701	Phố Phú Vinh, xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình	12,354
22	Bệnh viện đa khoa Nho Quan	37301	Phố Tân Nhất, Xã Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình	41,668
23	Trung tâm Y tế Tam Điệp	37201	Tổ 13, Phường Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình	38,966
24	Trung tâm Y tế Gia Viễn	37401	xã Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	47,417
25	Bệnh viện đa khoa trực thuộc Trung tâm Y tế Hoa Lư cơ sở 1	37501	Đường Vĩnh Lợi, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	33,116
26	Bệnh viện đa khoa trực thuộc Trung tâm Y tế Hoa Lư cơ sở 2	37103	Số 12 đường 30 tháng 6, phố Phúc Trọng, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.	42,245
27	Trung tâm Y tế Yên Khánh	37801	Xã Yên Khánh- tỉnh Ninh Bình	55,036
28	Trung tâm Y tế Yên Mô	37601	Đường Thanh Niên, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	65,762
29	Trung tâm Y tế Bình Lục	35046	Xã Bình Mỹ - Tỉnh Ninh Bình	30,979
30	Trung tâm Y tế Thanh Liêm	35022	Thôn Non xã Tân Thanh tỉnh Ninh Bình	60,792
31	Trung tâm Y tế Kim Bảng	35004	Tổ 3 - Phường Kim Bảng - Tỉnh Ninh Bình	44,270

32	Trung tâm Y tế Duy Tiên	35036	Tổ dân 3 phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình	48,376
33	Trung tâm Y tế Lý Nhân	35064	371 đường Trần Nhân Tông, xã Vĩnh Tru, tỉnh Ninh Bình	46,026
34	Bệnh viện đa khoa Hà Nội - Đồng Văn	35158	Khu TM3-TM4 Phường Duy Hà - Tỉnh Ninh Bình	30,361
35	Bệnh viện Công an số 2 tỉnh Ninh Bình	36038	162 Trần Đăng Ninh - phường Nam Định - tỉnh Ninh Bình	37,413
36	Bệnh viện Công an số 1 tỉnh Ninh Bình	98437	đường Đại Cồ Việt, phố Thiên Sơn, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	8,063
37	Trung tâm Y tế Phủ Lý (Phòng khám đa khoa)	35150	Phố Hồ Xanh phường Hà Nam tỉnh Ninh Bình	30,411
<b>TỔNG</b>				<b>1,305,768</b>

**PHỤ LỤC 1**  
**SỐ LƯỢNG THẺ BẢO HIỂM Y TẾ PHÂN BỐ**  
**TẠI TRẠM Y TẾ**

(Ban hành kèm theo Thông báo số TB-SYT ngày tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế)

STT	TRẠM Y TẾ THUỘC XÃ/PHƯỜNG	TÊN TRẠM Y TẾ VÀ ĐIỂM TRẠM	MÃ CƠ SỞ KCB	SỐ THẺ PHÂN BỐ NĂM 2026
1	Xã Gia Viễn	Trạm Y tế thị trấn Thịnh Vượng	37024	2,318
		Trạm Y tế xã Gia Hòa	37410	
2	Xã Đại Hoàng	Trạm Y tế xã Tiến Thắng	37032	2,135
		Trạm Y tế xã Gia Phương	37027	
		Trạm Y tế xã Gia Trung	37030	
3	Xã Gia Hưng	Trạm Y tế xã Gia Hưng	37404	7,233
		Trạm Y tế xã Gia Phú	37414	
		Trạm Y tế xã Liên Sơn	37412	
4	Xã Gia Vân	Trạm Y tế xã Gia Vân	37413	5,487
		Trạm Y tế xã Gia Lập	37406	
5	Phường Hoa Lư	Trạm Y tế xã Ninh Nhất	37111	8,098
		Trạm Y tế phường Ninh Mỹ	37035	
		Trạm Y tế phường Ninh Khánh	37115	
		Trạm Y tế xã Ninh Tiến	37110	
		Trạm Y tế phường Đông Thành	37005	
		Trạm Y tế Ninh Khang	37507	
6	Xã Gia Phong	Trạm Y tế xã Gia Minh	37409	8,228
		Trạm Y tế xã Gia Phong	37411	
7	Xã Gia Trấn	Trạm Y tế xã Gia Trấn	37025	3,180
8	Phường Tây Hoa Lư	Trạm Y tế phường Ninh Giang	37034	12,333
		Trạm Y tế xã Trường Yên	37503	
		Trạm Y tế xã Ninh Hòa	37508	
		Trạm Y tế xã Phúc Sơn CS1	37318	
		Trạm Y tế xã Phúc Sơn CS2	37323	
		Trạm Y tế xã Gia Sinh	37405	
9	Xã Kim Đông	Trạm y tế xã Kim Trung	37723	6,275
		Trạm Y tế xã Kim Đông	37053	
10	Phường Đông Hoa Lư	Trạm Y tế Khánh Hòa	37804	14,261
		Trạm Y tế Khánh An	37806	
		Trạm Y tế Ninh Phúc	37112	
		Trạm Y tế Khánh Phú	37809	
11	Phường Nam Hoa Lư	Trạm Y tế phường Ninh Phong	37114	20,281
		Trạm Y tế phường Ninh Sơn	37113	
		Trạm Y tế xã Ninh Vân	37504	
		Trạm Y tế xã Ninh An	37036	
		Trạm Y tế xã Ninh Hải	37509	
12	Phường Tam Điệp	Trạm Y tế Phường Tây Sơn	37077	1,824

		Trạm Y tế Xã Quang Sơn	37204	
13	Phường Trung Sơn	Trạm Y tế Phường Nam Sơn	37205	1,014
		Trạm Y tế Xã Đông Sơn	37083	
14	Phường Yên Sơn	Trạm Y tế Phường Tân Bình	37079	8,550
		Trạm Y tế Xã Yên Sơn	37203	
		Trạm Y tế Xã Quảng Lạc	37321	
15	Phường Yên Thắng	Trạm Y tế phường Yên Bình	37078	4,362
		Trạm Y tế xã Yên Thắng	37604	
		Trạm Y tế xã Khánh Thượng	37610	
16	Xã Yên Mô	Trạm Y tế thị trấn Yên Thịnh	37054	3,075
		Trạm y tế Khánh Thịnh	37056	
		Trạm y tế Yên Hưng	37058	
		Trạm Y tế xã Khánh Dương	37055	
		Trạm Y tế xã Yên Hòa	37605	
17	Xã Yên Từ	Trạm Y tế xã Yên Từ	37609	2,271
		Trạm Y tế xã Yên Phong	37611	
		Trạm Y tế xã Yên Nhân	37608	
18	Xã Yên Mạc	Trạm Y tế xã Yên Mạc	37060	1,825
		Trạm Y tế xã Yên Mỹ	37059	
		Trạm Y tế xã Yên Lâm	37613	
19	Xã Đồng Thái	Trạm Y tế xã Yên Đồng	37606	9,114
		Trạm Y tế xã Yên Thái	37603	
		Trạm Y tế xã Yên Thành	37607	
20	Xã Yên Khánh	Trạm Y tế thị trấn Yên Ninh	37037	6,759
		Trạm Y tế xã Khánh Cư	37805	
		Trạm Y tế xã Khánh Vân	37043	
		Trạm Y tế xã Khánh Hải	37066	
21	Xã Khánh Nhạc	Trạm Y tế xã Khánh Hồng	37047	4,021
		Trạm Y tế xã Khánh Nhạc	37045	
22	Xã Khánh Thiện	Trạm Y tế xã Khánh Cường	37040	6,048
		Trạm Y tế xã Khánh Thiện	37811	
		Trạm Y tế xã Khánh Lợi	37039	
23	Xã Khánh Hội	Trạm Y tế xã Khánh Hội	37808	6,579
		Trạm Y tế xã Khánh Mậu	37807	
		Trạm Y tế xã Khánh Thủy	37046	
24	Xã Khánh Trung	Trạm Y tế xã Khánh Trung	37042	11,969
		Trạm Y tế xã Khánh Thành	37803	
		Trạm Y tế xã Khánh Công	37810	
25	Xã Minh Tân	Trạm Y tế Minh Thuận	36608	16,848
		Trạm Y tế Tân Khánh	36609	
		Trạm Y tế Cộng Hòa	36610	
		Trạm Y tế Minh Tân	36616	
26	Xã Hiền Khánh	Trạm Y tế Hiền Khánh	36617	16,782
		Trạm Y tế Hợp Hưng	36606	
		Trạm Y tế Trung Thành	36607	
		Trạm Y tế Quang Trung	36602	

27	Xã Vụ Bản	Trạm Y tế Tam Thanh	36613	
		Trạm Y tế Kim Thái	36604	
28	Xã Liên Minh	Trạm Y tế Liên Minh	36601	16,766
		Trạm Y tế Vĩnh Hào	36600	
		Trạm Y tế Đại Thắng	36611	
29	Phường Trường Thi	Trạm Y tế Liên Bảo	36614	22,491
		Trạm Y tế Tân Thành	36612	
		Trạm Y tế Thành Lợi	36603	
		Trạm Y tế phường Trường Thi	36106	
		Trạm Y tế phường Văn Miếu	36105	
		Trạm Y tế xã Lộc An	36103	
30	Xã Ý Yên	Trạm Y tế xã Thị trấn Lâm	36332	26,032
		Trạm Y tế Yên Hồng	36321	
		Trạm Y tế Yên Quang	36330	
		Trạm Y tế Yên Bằng	36320	
		Trạm Y tế xã Yên Khánh	36331	
		Trạm Y tế xã Yên Phong	36313	
31	Xã Vạn Thắng	Trạm Y tế xã Yên Tiến	36301	19,912
		Trạm Y tế xã Yên Thắng	36307	
		Trạm Y tế xã Yên Lương	36327	
32	Xã Yên Đồng	Trạm Y tế xã Yên Đồng	36325	22,385
		Trạm Y tế xã Yên Khang	36302	
		Trạm Y tế xã Yên Trị	36312	
33	Xã Yên Cường	Trạm Y tế xã Yên Cường	36309	25,408
		Trạm Y tế xã Yên Nhân	36319	
		Trạm Y tế xã Yên Phúc	36306	
		Trạm Y tế xã Yên Lộc	36318	
34	Xã Phong Doanh	Trạm Y tế Yên Phú	36317	21,182
		Trạm Y tế Yên Hưng	36328	
		Trạm Y tế Yên Phương	36310	
		Trạm Y tế xã Yên Thọ	36304	
		Trạm Y tế xã Yên Chính	36324	
35	Xã Tân Minh	Trạm Y tế Yên Tân	36303	20,024
		Trạm Y tế Yên Minh	36308	
		Trạm Y tế Yên Lợi	36323	
		Trạm Y tế Yên Trung	36311	
		Trạm Y tế Yên Nghĩa	36316	
		Trạm Y tế Yên Thành	36326	
36	Xã Vũ Dương	Trạm Y tế xã Yên Bình	36314	21,567
		Trạm Y tế xã Yên Mỹ	36329	
		Trạm Y tế xã Yên Dương	36315	
		Trạm Y tế xã Yên Ninh	36305	
37	Phường Nam Định	Trạm y tế xã Mỹ Phúc	36408	20,077
		Trạm y tế phường Nguyễn Du	36114	
		Trạm y tế phường Quang Trung	36111	
		Trạm y tế phường Trần Hưng	36117	

		Đạo		
		Trạm y tế phường Trần Tế Xương	36108	
		Trạm y tế phường Thống Nhất	36931	
		Trạm y tế phường Trần Đăng Ninh	36118	
		Trạm Y tế phường Trần Quang Khải	36932	
		Trạm y tế phường Vị Hoàng	36110	
		Trạm y tế phường Năng Tĩnh	36119	
		Trạm y tế phường Phan Đình Phùng	36115	
		Trạm Y tế phường Bà Triệu	36113	
		Trạm Y tế phường Ngô Quyền	36116	
		Trạm Y tế Phường Cửa Nam	36933	
		Trạm Y tế phường Lộc Vượng	36102	
		Trạm Y tế Phường Vị Xuyên	36109	
38	Phường Thiên Trường	Trạm Y tế Phường Lộc Hạ	36104	9,846
		Trạm Y tế Xã Mỹ Tân	36409	
		Trạm Y tế Xã Mỹ Trung	36407	
39	Phường Đông A	Trạm Y tế Phường Lộc Hòa	36101	14,170
		Trạm Y tế Xã Mỹ Thắng	36400	
		Trạm Y tế Xã Mỹ Hà	36401	
40	Phường Thành Nam	Trạm Y tế Phường Mỹ Xá	36100	8,968
		Trạm Y tế Đại An	36605	
41	Phường Mỹ Lộc	Trạm Y tế thị trấn Mỹ Lộc	36015	19,882
		Trạm Y tế Mỹ Hưng	36404	
		Trạm Y tế Xã Mỹ Thuận	36402	
		Trạm Y tế Mỹ Tiến	36403	
		Trạm Y tế Mỹ Thịnh	36406	
		Trạm Y tế Mỹ Thành	36405	
42	Phường Vị Khê	Trạm Y tế xã Nam Mỹ	36232	19,850
		Trạm Y tế xã Điền Xá	36243	
		Trạm y tế Nam Phong	36120	
		Trạm Y tế xã Nam Toàn	36235	
43	Phường Hồng Quang	Trạm Y tế xã Nghĩa An	36240	17,561
		Trạm Y tế phường Nam Vân	36121	
		Trạm Y tế xã Hồng Quang	36241	
44	Xã Nam Hồng	Trạm Y tế xã Tân Thịnh	36230	20,712
		Trạm Y tế xã Nam Thắng	36236	
		Trạm Y tế xã Nam Hồng	36245	
45	Xã Nam Trực	Trạm Y tế xã Nam Cường	36242	24,079
		Trạm Y tế xã Nam Hùng	36247	
		Trạm Y tế TT Nam Giang	36246	
46	Xã Nam Đồng	Trạm Y tế xã Đồng Sơn	36234	15,400
		Trạm Y tế xã Nam Thái	36249	

47	Xã Nam Minh	Trạm Y tế xã Nam Dương	36233	21,746
		Trạm Y tế xã Bình Minh	36239	
		Trạm Y tế xã Nam Tiến	36231	
48	Xã Nam Ninh	Trạm Y tế xã Nam Hoa	36244	21,784
		Trạm Y tế xã Nam Lợi	36248	
		Trạm Y tế xã Nam Hải	36237	
		Trạm Y tế xã Nam Thanh	36238	
49	Xã Cổ Lễ	Trạm Y tế TT. Cổ Lễ	36937	22,426
		Trạm Y tế xã Trục Tuấn	36206	
		Trạm Y tế xã Trung Đông	36211	
50	Xã Ninh Giang	Trạm Y tế xã Trục Chính	36210	21,015
		Trạm Y tế xã Phương Định	36212	
		Trạm Y tế xã Liêm Hải	36213	
51	Xã Cát Thành	Trạm Y tế xã Việt Hùng	36205	23,031
		Trạm Y tế TT. Cát Thành	36203	
		Trạm Y tế xã Trục Đạo	36207	
52	Xã Trục Ninh	Trạm Y tế xã Trục Thanh	36204	10,380
		Trạm Y tế xã Trục Nội	36209	
		Trạm Y tế xã Trục Hưng	36200	
53	Xã Quang Hưng	Trạm Y tế xã Trục Khang	36202	11,070
		Trạm Y tế xã Trục Mỹ	36201	
		Trạm Y tế xã Trục Thuận	36208	
54	Xã Minh Thái	Trạm Y tế xã Trục Đại	36214	20,316
		Trạm Y tế xã Trục Thái	36215	
		Trạm Y tế xã Trục Thắng	36216	
55	Xã Ninh Cường	Trạm Y tế TT.Ninh Cường	36219	18,808
		Trạm Y tế xã Trục Hùng	36218	
		Trạm Y tế xã Trục Cường	36217	
56	Xã Xuân Hồng	Trạm Y tế Xuân Châu	36505	17,575
		Trạm Y tế Xuân Thượng	36513	
		Trạm Y tế Xuân Hồng	36511	
		Trạm Y tế Xuân Thành	36510	
57	Xã Xuân Giang	Trạm Y tế Xuân Thủy	36935	21,867
		Trạm Y tế Xuân Phong	36507	
		Trạm Y tế Xuân Đài	36509	
		Trạm Y tế Xuân Tân	36508	
		Trạm Y tế Xuân Phú	36506	
58	Xã Xuân Hưng	Trạm Y tế Thọ Nghiệp	36512	28,405
		Trạm Y tế Xuân Vinh	36502	
		Trạm Y tế Xuân Trung	36503	
		Trạm Y tế Xuân Bắc	36504	
		Trạm Y tế Xuân Phương	36515	
59	Xã Xuân Trường	Trạm Y tế Xuân Ngọc	36018	28,340
		Trạm Y tế Xuân Kiên	36516	
		Trạm Y tế Xuân Tiến	36501	
		Trạm Y tế Xuân Hòa	36500	

		Trạm Y tế Xuân Ninh	36514	
		Trạm Y tế Xuân Trường	36517	
60	Xã Giao Minh	Trạm Y tế xã Giao Thiện	36800	16,046
		Trạm Y tế xã Giao Hương	36802	
		Trạm Y tế xã Giao Thanh	36026	
61	Xã Giao Thủy	Trạm Y tế xã Bình Hòa	36817	20,284
		Trạm Y tế xã Hoàn Sơn	36811	
		Trạm Y tế xã Giao Tiến	36812	
62	Xã Giao Phúc	Trạm Y tế xã Giao Xuân	36805	11,473
		Trạm Y tế xã Giao Hải	36806	
63	Xã Giao Hưng	Trạm Y tế xã Giao Nhân	36809	16,732
		Trạm Y tế xã Giao Châu	36810	
		Trạm Y tế xã Giao Long	36807	
64	Xã Giao Bình	Trạm Y tế xã Giao Tân	36814	15,861
		Trạm Y tế xã Giao Yên	36027	
		Trạm Y tế xã Bạch Long	36818	
65	Xã Giao Ninh	Trạm Y tế thị trấn Quất Lâm	36816	20,831
		Trạm Y tế xã Giao Phong	36813	
		Trạm Y tế xã Giao Thịnh	36815	
66	Xã Đồng Thịnh	Trạm Y tế xã Nghĩa Đồng	36710	10,251
		Trạm Y tế xã Nghĩa Thịnh	36711	
		Trạm Y tế xã Nghĩa Minh	36714	
		Trạm Y tế xã Hoàng Nam	36702	
67	Xã Nghĩa Hưng	Trạm Y tế xã Nghĩa Châu	36701	21,670
		Trạm Y tế xã Nghĩa Thái	36700	
		Trạm Y tế xã Nghĩa Trung	36703	
		Trạm Y tế Thị trấn Liễu Đề	36716	
68	Xã Nghĩa Sơn	Trạm Y tế xã Nghĩa Sơn	36704	16,022
		Trạm Y tế xã Nghĩa Lạc	36717	
69	Xã Hồng Phong	Trạm Y tế xã Nghĩa Hồng	36705	17,049
		Trạm Y tế xã Nghĩa Phong	36712	
		Trạm Y tế xã Nghĩa Phú	36718	
70	Xã Quỹ Nhất	Trạm Y tế xã Nghĩa Bình	36707	12,792
		Trạm Y tế xã Nghĩa Tân	36706	
		Trạm Y tế xã Nghĩa Thành	36715	
		Trạm Y tế xã Nghĩa Lợi	36722	
		Trạm Y tế Thị trấn Quỹ Nhất	36720	
71	Xã Nghĩa Lâm	Trạm Y tế xã Nghĩa Lâm	36719	18,034
		Trạm Y tế xã Nghĩa Hùng	36708	
		Trạm Y tế xã Nghĩa Hải	36721	
72	Xã Rạng Đông	Trạm Y tế Thị trấn Rạng Đông	36724	17,834
		Trạm Y tế xã Phúc Thắng	36959	
		Trạm Y tế xã Nam Điền	36713	
73	Xã Thanh Lâm	Trạm Y tế xã Thanh Tân	35104	5,315
		Trạm Y tế xã Thanh Nghị	35106	
		Trạm Y tế xã Thanh Hải	35026	

74	Xã Thanh Liêm	Trạm Y tế xã Thanh Nguyên	35105	4,070
		Trạm Y tế xã Thanh Tâm	35035	
		Trạm Y tế xã Thanh Hương	35029	
75	Xã Thanh Bình	Trạm Y tế xã Liêm Sơn	35103	1,852
		Trạm Y tế xã Liêm Túc	35127	
		Trạm Y tế xã Liêm Thuận	35124	
76	Xã Tân Thanh	Trạm Y tế thị trấn Tân Thanh	35120	3,373
		Trạm Y tế xã Thanh Thủy	35034	
		Trạm Y tế xã Thanh Phong	35125	
77	Xã Liêm Hà	Trạm Y tế xã Liêm Phong	35033	3,858
		Trạm Y tế xã Liêm Cần	35028	
		Trạm Y tế xã Thanh Hà	35031	
78	Xã Bình Lục	Trạm Y tế xã Bình Nghĩa	35058	20,220
		Trạm Y tế xã Tràng An	35057	
		Trạm Y tế xã Đồng Du	35050	
79	Xã Bình Mỹ	Trạm Y tế xã Đồn Xá	35059	6,606
		Trạm Y tế Thị trấn Bình Mỹ	35128	
		Trạm Y tế xã La Sơn	35061	
80	Xã Bình Sơn	Trạm Y tế xã Tiêu Động	35056	17,979
		Trạm Y tế xã An Đổ	35053	
		Trạm Y tế xã An Lão	35049	
81	Xã Bình An	Trạm Y tế xã An Nội	35123	19,689
		Trạm Y tế xã Hưng Công	35048	
		Trạm Y tế xã Trung Lương	35060	
		Trạm Y tế xã Ngọc Lũ	35062	
82	Xã Bình Giang	Trạm Y tế xã Bồ Đề	35063	16,010
		Trạm Y tế xã Vũ Bản	35055	
		Trạm Y tế xã An Ninh	35054	
83	Phường Hà Nam	Trạm Y tế phường Tân Hiệp	35087	1,612
84	Phường Liêm Tuyền	Trạm Y tế phường Tân Liêm	35032	3,664
		Trạm Y tế Trịnh Xá	35051	
		Trạm Y tế xã Đình Xá	35052	
85	Phường Phù Vân	Trạm Y tế xã Kim Bình	35014	2,737
		Trạm Y tế xã Phù Vân	35115	
86	Phường Châu Sơn	Trạm Y tế phường Thanh Tuyền	35027	2,970
		Trạm Y tế thị trấn Kiện Khê	35107	
87	Xã Lý Nhân	Trạm Y tế xã Hợp Lý	35068	19,367
		Trạm Y tế xã Văn Lý	35069	
		Trạm Y tế xã Chính Lý	35098	
88	Xã Nam Xang	Trạm Y tế xã Công Lý	35133	17,458
		Trạm Y tế xã Nguyên Lý	35132	
		Trạm Y tế xã Đức Lý	35134	
89	Xã Vĩnh Trụ	Trạm Y tế Thị trấn Vĩnh Trụ	35131	14,946
		Trạm Y tế xã Nhân Khang	35136	
		Trạm Y tế xã Nhân Chính	35073	
90	Xã Bắc Lý	Trạm Y tế Chân Lý	35099	19,397

		Trạm Y tế Bắc Lý	35122	
		Trạm Y tế Đạo Lý	35070	
91	Xã Trần Thương	Trạm Y tế xã Trần Hưng Đạo	35079	13,969
		Trạm Y tế xã Nhân Bình	35075	
		Trạm Y tế xã Nhân Nghĩa	35074	
92	Xã Nhân Hà	Trạm Y tế xã Nhân Mỹ	35071	7,373
		Trạm Y tế xã Xuân Khê	35076	
93	Xã Nam Lý	Trạm Y tế xã Tiên Thắng	35137	14,752
		Trạm Y tế xã Phú Phúc	35078	
		Trạm Y tế xã Hòa Hậu	35080	
94	Phường Lê Hồ	Trạm Y tế phường Lê Hồ	35006	15,873
		Trạm Y tế phường Đại cương	35008	
		Trạm Y tế xã phường Đồng Hóa	35012	
95	Phường Nguyễn Úy	Trạm Y tế xã Tượng Lĩnh	35005	11,683
		Trạm Y tế phường Nguyễn Úy	35007	
		Trạm Y tế Phường Tân Sơn	35018	
96	Phường Kim Bảng	Trạm Y tế xã Văn Xá	35013	3,316
		Trạm Y tế phường Ngọc Sơn	35094	
97	Phường Kim Thanh	Trạm Y tế Phường Tân Tựu	35010	10,633
		Trạm Y tế xã Hoàng Tây	35011	
98	Phường Tam Chúc	Trạm Y tế Phường Ba Sao	35019	7,516
		Trạm Y tế xã Khả Phong	35015	
		Trạm Y tế xã Thụy Lôi	35016	
99	Phường Lý Thường Kiệt	Trạm Y tế xã Thanh Sơn	35021	4,563
		Trạm Y tế Phường Thi Sơn	35017	
		Trạm Y tế xã Liên Sơn	35020	
100	Phường Duy Tiên	Trạm Y tế xã Trác Văn	35084	13,550
		Trạm Y tế xã Yên Nam	35092	
		Trạm Y tế xã Chuyên Ngoại	35044	
101	Phường Duy Tân	Trạm Y tế Phường Châu Giang	35045	7,601
		Trạm Y tế xã Mộc Hoàn	35100	
102	Phường Duy Hà	Trạm Y tế phường Hoàng Đông	35042	12,870
		Trạm Y tế phường Duy Minh	35041	
		Trạm Y tế phường Duy Hải	35040	
103	Phường Đồng Văn	Trạm Y tế phường Đồng Văn	35143	7,801
		Trạm Y tế phường Bạch Thượng	35043	
		Trạm Y tế phường Yên Bắc	35089	
104	Phường Tiên Sơn	Trạm Y tế phường Tiên Nội	35085	11,134
		Trạm Y tế xã Tiên Ngoại	35091	
		Trạm Y tế xã Tiên Sơn	35039	
105	Xã Gia Lâm	Trạm Y tế xã Xích Thổ	37307	11,378
		Trạm Y tế xã Gia Sơn	37313	
		Trạm Y tế xã Gia Lâm	37016	
106	Xã Gia Tường	Trạm Y tế xã Gia Thủy	37314	9,583
		Trạm Y tế xã Gia Tường	37312	
		Trạm Y tế xã Đức Long	37311	

107	Xã Phú Sơn	Trạm Y tế xã Thạch Bình	37306	7,625
		Trạm Y tế xã Phú Sơn	37310	
		Trạm Y tế xã Lạc Vân	37018	
108	Xã Nho Quan	Trạm Y tế Yên Quang	37309	6,833
		Trạm Y tế thị trấn Nho Quan cơ sở 1	37320	
		Trạm Y tế thị trấn Nho Quan cơ sở 2	37020	
		Trạm Y tế thị trấn Nho Quan cơ sở 3	37015	
109	Xã Cúc Phương	Trạm Y tế xã Đồng Phong	37019	2,845
		Trạm Y tế xã Văn Phương	37308	
110	Xã Thanh Sơn	Trạm Y tế xã Cúc Phương	37017	7,423
		Trạm Y tế xã Văn Phú	37315	
		Trạm Y tế xã Thượng Hòa	37317	
111	Xã Quỳnh Lưu	Trạm Y tế xã Thanh Sơn	37021	5,932
			37322	
112	Xã Phú Long	Trạm Y tế xã Phú Lộc	37316	8,928
		Trạm Y tế xã Quỳnh Lưu	37022	
113	Xã Chất Bình	Trạm Y tế xã Phú Long	37319	10,846
		Trạm Y tế xã Kỳ Phú	37324	
		Trạm Y tế xã Xuân Chính	37715	
114	Xã Kim Sơn	Trạm Y tế xã Hồi Ninh	37048	10,954
		Trạm Y tế xã Chất Bình	37712	
		Trạm Y tế xã Kim Định	37710	
115	Xã Quang Thiện	Trạm Y tế xã Ân Hòa	37082	17,969
		Trạm Y tế xã Hùng Tiến	37713	
		Trạm Y tế xã Như Hòa	37709	
116	Xã Phát Diệm	Trạm Y tế xã Quang Thiện	37711	18,183
		Trạm Y tế xã Đồng Hướng	37707	
		Trạm Y tế xã Kim Chính	37719	
117	Xã Lai Thành	Trạm Y tế thị trấn Phát Diệm	37724	12,308
		Trạm Y tế xã Thượng Kiệt	37050	
118	Xã Định Hóa	Trạm Y tế xã Tân Thành	37721	16,022
		Trạm Y tế xã Lai Thành	37708	
		Trạm Y tế xã Văn Hải	37716	
119	Xã Bình Minh	Trạm Y tế xã Định Hóa	37704	19,699
		Trạm Y tế xã Kim Tân	37722	
		Trạm Y tế xã Côn Thoi	37081	
120	Xã Hải Hậu	Trạm Y tế thị trấn Bình Minh	37714	21,574
		Trạm Y tế xã Kim Mỹ	37705	
		Trạm Y tế xã Hải Phương	36900	
		Trạm Y tế xã Hải Bắc	36920	
121	Xã Hải Anh	Trạm Y tế xã Hải Trung	36903	34,289
		Trạm Y tế xã Hải Long	36913	
		Trạm Y tế xã Hải Anh	36921	

		Trạm Y tế xã Hải Minh	36922	
		Trạm Y tế xã Hải Đường	36904	
122	Xã Hải Hưng	Trạm Y tế xã Hải Hưng	36940	40,785
		Trạm Y tế xã Hải Vân	36901	
		Trạm Y tế xã Hải Nam	36923	
		Trạm Y tế xã Hải Hà	36930	
		Trạm Y tế xã Hải Phúc	36929	
		Trạm Y tế xã Hải Lộc	36939	
		Trạm Y tế xã Hải Thanh	36924	
123	Xã Hải Quang	Trạm Y tế xã Hải Quang	36928	15,927
		Trạm Y tế xã Hải Đông	36907	
		Trạm Y tế xã Hải Tây	36908	
124	Xã Hải Tiến	Trạm Y tế thị trấn Cồn	36023	28,491
		Trạm Y tế xã Hải Chính	36912	
		Trạm Y tế xã Hải Lý	36906	
		Trạm Y tế xã Hải Tân	36916	
		Trạm Y tế xã Hải Sơn	36914	
125	Xã Hải Xuân	Trạm Y tế xã Hải Xuân	36917	28,112
		Trạm Y tế xã Hải Cường	36926	
		Trạm Y tế xã Hải Triều	36910	
		Trạm Y tế xã Hải Hòa	36915	
		Trạm Y tế xã Hải Phú	36911	
126	Xã Hải Thịnh	Trạm Y tế thị trấn Thịnh Long	36918	15,392
		Trạm Y tế xã Hải Châu	36909	
		Trạm Y tế xã Hải Ninh	36919	
127	Xã Hải An	Trạm Y tế xã Hải An	36905	16,271
		Trạm Y tế xã Hải Phong	36927	
		Trạm Y tế xã Hải Giang	36925	
128	Xã Giao Hòa	Trạm Y tế xã Hồng Thuận	36804	23,857
		Trạm Y tế xã Giao An	36801	
		Trạm Y tế xã Giao Lạc	36803	
<b>Tổng</b>				<b>1,824,102</b>

**PHỤ LỤC 3**  
**SỐ LƯỢNG THẺ BẢO HIỂM Y TẾ PHÂN BỐ**  
**TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TƯ NHÂN**

*(Ban hành kèm theo Thông báo số TB-SYT ngày tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế)*

STT	TÊN CƠ SỞ KBCB	MÃ CƠ SỞ KBCB	ĐỊA CHỈ	SỐ BÁC SỸ LÀM VIỆC TOÀN THỜI GIAN	SỐ BÀN KHÁM NGÀY THƯỜNG (THỨ 2 ĐẾN THỨ 6)	SỐ BÀN KHÁM NGÀY THỨ BẢY	SỐ BÀN KHÁM NGÀY CHỦ NHẬT	TỔNG SỐ BÀN KHÁM NGÀY THƯỜNG	TỔNG SỐ BÀN KHÁM NGÀY THỨ 7	TỔNG SỐ BÀN KHÁM NGÀY CN	TỔNG SỐ BÀN KHÁM TRONG NĂM	SỐ THẺ PHÂN BỐ NĂM 2026 (A)
<p><math>A = 70\% \times \{(A1) \times (A2)\}</math>  A) là số thẻ được phân bổ của đơn vị  (A1) Số thẻ trung bình theo bàn khám ngoại trú cho cơ sở = 3  (A2): Số bàn khám của PKĐK trong năm = Bàn khám ngày thường (thứ 2 đến thứ 6) x 5 x 52 + Bàn khám ngày thứ 7 x 52 + Bàn khám ngày Chủ Nhật x 52  <i>Ghi chú: Một năm có 52 tuần và một tuần có 5 ngày làm việc ngày thường, 1 ngày làm thứ bảy và 1 ngày làm việc chủ nhật</i></p>												
					(1)	(2)	(3)	(4) = (1)*5*52	(5) = (2)*52	(6) = (3)*52	(7) = (4)+(5)+(6)	(8) = (7)*3*70%
1	Phòng khám đa khoa Y cao Hoa Hồng trực thuộc Công ty TNHH DVYT&TM Huệ Linh	35157	Tổ dân phố Đông hải, phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình	21	12	12	12	3,120	624	624	4,368	9,173
2	Phòng khám đa khoa Xuân Tuyên thuộc công ty TNHH Giáo dục và y tế Hà Nam	35164	Số 11, Đ 24/8, tổ 3, phường Phù Vân, Tỉnh Ninh Bình	6	6	3	3	1,560	156	156	1,872	3,931
3	Phòng khám đa khoa Tâm An Lý Nhân - Công ty TNHH dịch vụ y tế Tâm An Lý Nhân	35165	Khu đô thị Hà Phương, thôn 1 Mai Xá - xã Vĩnh Trụ - tỉnh Ninh Bình	14	8	6	6	2,080	312	312	2,704	5,678

4	Phòng khám đa khoa Tâm An Bình Lục	35166	Số 83 đường Trần Tử Bình, xã Bình Mỹ, tỉnh Ninh Bình	17	11	11	0	2,860	572	0	3,432	7,207
5	Phòng khám đa khoa Tâm An - Công ty TNHH Dịch vụ y tế Tâm An Việt	35167	TDP Mã Nãi, phường Kim Bảng, tỉnh Ninh Bình	9	6	6	0	1,560	312	0	1,872	3,931
6	Phòng Khám Đa Khoa Bảo Nguyên- Chi Nhánh Hà Nam Công Ty TNHH Y - Dược Bảo Nguyên	35168	Khu đô thị Hà Phương 1, thôn 1 Mai Xá, xã Vĩnh Trụ, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	9	7	7	7	1,820	364	364	2,548	5,351
7	Phòng khám Đa khoa Medic Hà Nam trực thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa Medic Hà Nam	35169	164 LÊ DUẬN, PHƯỜNG PHỦ LÝ, TỈNH NINH BÌNH	16	7	8	8	1,820	416	416	2,652	5,569
8	Phòng khám đa khoa Hồng Phúc	36053	Số 139 Đặng Xuân Bảng, Phường Vị Khê, Tỉnh Ninh Bình	20	12	12	12	3,120	624	624	4,368	9,173
9	Phòng khám đa khoa cao cấp Sông Hồng	36055	102 Tô Hiệu - Phường Nam Định - Tỉnh Ninh Bình	15	10	9	8	2,600	468	416	3,484	7,316
10	Phòng khám đa khoa Hoàn Sơn	36062	TDP Sơn Lâm Thọ, xã Giao Thủy, tỉnh Ninh Bình	22	15	15	12	3,900	780	624	5,304	11,138
11	Phòng khám đa khoa Nam Âu	36063	Xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình	22	10	9	13	2,600	468	676	3,744	7,862
12	Phòng khám đa khoa Huy Liệu	36065	TDP số 2, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình	11	7	7	7	1,820	364	364	2,548	5,351
13	Phòng khám đa khoa Đại Đồng	36066	Xóm Thanh Long, Xã Giao Minh, Tỉnh Ninh Bình	8	6	6	6	1,560	312	312	2,184	4,586
14	Phòng khám đa khoa An Nhiên	36068	Thôn Hậu Bôi- Lốc, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	17	10	10	10	2,600	520	520	3,640	7,644
15	Phòng khám đa khoa Minh Tâm	36070	TDP Trình Xuyên, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình	10	6	6	6	1,560	312	312	2,184	4,586

16	Phòng Khám Đa Khoa Giao Phong	36071	Xóm Nam Phong, xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình	10	8	8	8	2,080	416	416	2,912	6,115
17	Phòng Khám Đa Khoa Hà Thành	36072	Xã Quỳ Nhất, tỉnh Ninh Bình	15	8	8	8	2,080	416	416	2,912	6,115
18	Phòng khám đa khoa Thái Thịnh	36073	QUỐC LỘ 37B, XÃ VỤ BẢN, TỈNH NINH BÌNH	12	9	10	9	2,340	520	468	3,328	6,989
19	Phòng khám đa khoa KDH Yên Bình	36091	Thôn An Thanh, xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình	13	11	10	10	2,860	520	520	3,900	8,190
20	Phòng khám đa khoa Kim Thành	36092	Xóm 20, xã Hải Hưng, tỉnh Ninh Bình	9	6	6	6	1,560	312	312	2,184	4,586
21	Phòng Khám Đa khoa Việt Đức 2	36098	Thôn Mỹ Lộc, Xã Phong Doanh Tỉnh Ninh Bình	7	4	5	5	1,040	260	260	1,560	3,276
22	Phòng khám đa khoa Đông Đô - Hà Nội	36941	471 Giải Phóng, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình	14	10	10	10	2,600	520	520	3,640	7,644
23	Phòng khám đa khoa Đình Cự	36942	Số nhà 214B -215, Thôn 3 Yên Định, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình	23	10	10	14	2,600	520	728	3,848	8,081
24	Phòng khám Đa khoa Nam Đô - Hà Nội	36956	Xã Cổ Lễ, Tỉnh Ninh Bình	11	9	9	9	2,340	468	468	3,276	6,880
25	Phòng khám đa khoa An Nhiên 3	36957	xã Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình	13	10	10	10	2,600	520	520	3,640	7,644
26	Phòng khám đa khoa Nghĩa Hưng	36969	Tổ dân phố Giáp Ba, Xã Quỳ Nhất, Tỉnh Ninh Bình	13	9	9	9	2,340	468	468	3,276	6,880
27	Phòng khám Đa khoa CLC Tâm Phúc	36971	Xóm 18 Xã Hải Anh Tỉnh Ninh Bình	16	10	10	10	2,600	520	520	3,640	7,644
28	Phòng khám đa khoa KDH Trung Đông	36978	Thôn Đông Trung, xã Cổ Lễ, tỉnh Ninh Bình	10	7	7	10	1,820	364	520	2,704	5,678
29	Phòng khám đa khoa Việt Đức ND	36981	Xã Ý Yên, Tỉnh Ninh Bình	10	7	7	7	1,820	364	364	2,548	5,351

30	Phòng khám đa khoa Đình Cự- Xuân Trường	36990	Thôn 38, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình	11	8	8	8	2,080	416	416	2,912	6,115
31	Phòng khám đa khoa Hữu Nghị Hà Nội- Xuân Trường	36APS	Xóm 14, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình	8	5	5	5	1,300	260	260	1,820	3,822
32	Phòng khám đa khoa Nam Sông Hồng	36AQ Y	Xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình	17	7	7	7	1,820	364	364	2,548	5,351
33	Phòng khám đa khoa Tu viện Đa Minh Phú Nhai	36ARG	Xóm 12, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình	7	6	6	0	1,560	312	0	1,872	3,931
34	Phòng khám đa khoa chất lượng cao xanh MEDIC	36ARQ	Đường 57, Xã Ý Yên, Tỉnh Ninh Bình	14	10	9	10	2,600	468	520	3,588	7,535
35	Phòng khám đa khoa Đình Cự Nam Trực	36AR W	Thôn Quán Chiền, xã Nam Minh, tỉnh Ninh Bình	14	9	9	9	2,340	468	468	3,276	6,880
36	Phòng khám đa khoa MedGreen	36ARX	Số nhà 248 Đường Đặng Xuân Bảng Phường Hồng Quang Tỉnh Ninh Bình	22	10	10	10	2,600	520	520	3,640	7,644
37	Phòng Khám Đa Khoa Vũ Gia Đường (Thuộc địa điểm kinh doanh số 1 Công ty Cổ phần Dược phẩm PQA - Thuốc Đông y gia truyền)	36ASB	Tổ dân phố Vụ Bàn Lộc An, Phường Trường Thi, Tỉnh Ninh Bình	7	4	4	4	1,040	208	208	1,456	3,058
38	Phòng khám Đa Khoa Bích Đào	36ASV	xóm 6, Xuân Hồng, Ninh Bình	9	6	6	6	1,560	312	312	2,184	4,586
39	Phòng khám đa khoa Nam Ý Yên	36AS W	Xóm 27 thôn Tiến Thắng, Xã Yên Đồng, Tỉnh Ninh Bình	9	9	9	9	2,340	468	468	3,276	6,880

40	Phòng khám đa khoa Tâm An-Hà Nội (thuộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ Y dược Việt Đức)	36ASX	Đường 10, xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình	8	5	5	5	1,300	260	260	1,820	3,822
41	Phòng khám đa khoa Hồng Thuận	36K65	Xóm 5 xã Giao Hoà tỉnh Ninh Bình	11	5	5	5	1,300	260	260	1,820	3,822
42	Phòng khám đa khoa tư nhân Thành Tâm - Chi nhánh Công ty TNHH xuất khẩu và đầu tư Thành Hóa	37076	Thôn 6, xã Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	13	10	11	11	2,600	572	572	3,744	7,862
43	Phòng khám đa khoa Tư nhân An Sinh trực thuộc Doanh nghiệp tư nhân DVYT Toàn Minh	37080	254 lê thái tổ, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	17	7	7	7	1,820	364	364	2,548	5,351
44	Phòng khám đa khoa Hà Nam Ninh - Hà Nội trực thuộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển y tế Tâm Bình An	37085	Số nhà 188, Đường Tuệ Tĩnh, Phố Phúc Chính 1, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	10	9	14	14	2,340	728	728	3,796	7,972
45	Phòng khám đa khoa tư nhân Cúc Phương trực thuộc Công ty TNHH phòng khám Cúc Phương	37086	Thôn Phong Thành, xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	8	5	5	5	1,300	260	260	1,820	3,822
46	Phòng khám Đa khoa Việt Đức trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Việt Đức	37087	SN 18 tổ 2 Xóm Trì Chính, Xã Phát Diệm, Tỉnh Ninh Bình	23	15	17	17	3,900	884	884	5,668	11,903
47	Phòng khám đa khoa tư nhân Xuân Hòa trực thuộc Công ty TNHH Y Dược Trường Thi	37088	Xã Gia Trấn tỉnh Ninh Bình	6	4	4	4	1,040	208	208	1,456	3,058
48	Phòng khám đa khoa Bảo Minh trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám Bảo Minh	37090	Thôn 10, xã Gia Lâm, tỉnh Ninh Bình	9	5	8	8	1,300	416	416	2,132	4,477

49	Phòng khám đa khoa Vũ Duyên - Hà Nội trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Vũ Duyên - Hà Nội	37091	Số 74, đường Tuệ Tĩnh, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	6	4	4	4	1,040	208	208	1,456	3,058
50	Phòng khám đa khoa tư nhân Hoa Lư-Hà Nội trực thuộc Công ty CPDV thuốc và trang thiết bị y tế Hoa Lư	37092	Số 44 đường tuệ Tĩnh, phố Phúc Chính 2, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	17	8	10	10	2,080	520	520	3,120	6,552
51	Phòng khám đa khoa Tâm Đức trực thuộc Công ty TNHH dịch vụ y tế Tâm Đức	37093	Số 02 , ngõ 62, đường Tuệ Tĩnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	4	3	3	3	780	156	156	1,092	2,293
52	Phòng khám đa khoa tư nhân An Sinh 2 trực thuộc Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ y tế Toàn Minh	37095	Thôn Cổ Đà - xã Yên Mô - tỉnh Ninh Bình	9	7	7	7	1,820	364	364	2,548	5,351
53	Phòng khám đa khoa Tuấn Bình trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Tuấn Bình	37096	Phố Tân Nhất, xã Nho Quan , Tỉnh Ninh Bình	6	3	3	3	780	156	156	1,092	2,293
54	Phòng khám đa khoa Hợp Lực - Hà Nội trực thuộc Công ty TNHH phòng khám đa khoa Hợp Lực - Hà Nội	37097	Xóm 4, đường 10 Xã Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	6	2	2	2	520	104	104	728	1,529
55	Phòng khám đa khoa Thiện Đức trực thuộc Công ty TNHH Y tế và Giáo dục Thiện Đức	37812	Xóm Ân Hòa 3, xã Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	15	8	8	8	2,080	416	416	2,912	6,115
56	Phòng khám đa khoa Gia Viễn - Ninh Bình trực thuộc Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ Tâm Việt	37814	Đường Hồng Dân, Xã Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình	5	3	3	3	780	156	156	1,092	2,293
57	Phòng khám đa khoa Ninh Bình Hà Nội trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Ninh Bình Hà Nội	37815	Số 40 tuệ tĩnh, Phố phúc chính 2, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	6	4	4	4	1,040	208	208	1,456	3,058

58	Phòng khám đa khoa Phú Lộc trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Phú Lộc	37816	Thôn Phúc Lộc, xã Quỳnh Lưu, tỉnh Ninh Bình	9	5	5	5	1,300	260	260	1,820	3,822
59	Công ty TNHH Phòng khám đa khoa An Phát	37817	Xóm 2 Ngọc Động, xã Gia Phong, tỉnh Ninh Bình	5	4	4	4	1,040	208	208	1,456	3,058
60	Phòng khám đa khoa An Sinh 3 trực thuộc doanh nghiệp tư nhân dịch vụ y tế Toàn Minh	37818	Đuong 477, xa Gia Hung, tỉnh Ninh Bình	9	6	6	6	1,560	312	312	2,184	4,586
61	Phòng khám đa khoa Trí Đức TĐ trực thuộc Công ty TNHH Y Dược Hoàng Nam	37822	294, đường Quang Trung, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	30	22	22	22	5,720	1,144	1,144	8,008	16,817
62	Phòng khám đa khoa Việt Đức 2 trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Việt Đức 2	37825	Xóm 7 xã Khánh Thiện tỉnh Ninh Bình	7	6	6	6	1,560	312	312	2,184	4,586
63	Phòng khám đa khoa An Bình Hà Nội trực thuộc Công ty TNHH phòng khám đa khoa An Bình Hà Nội	37826	Xóm 10A - Khánh Nhạc - Ninh Bình	7	4	5	5	1,040	260	260	1,560	3,276
64	Phòng khám đa khoa An Sinh 5 trực thuộc Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ y tế Toàn Minh	37828	Xóm 13, xã Quang Thiện, tỉnh Ninh Bình	10	6	6	6	1,560	312	312	2,184	4,586
65	Công ty cổ phần bệnh viện VietSing Ninh Bình - Phòng khám đa khoa VietSing Ninh Bình	37829	Ngã 3 KCN Gián Khẩu, QL 1A, xã Gia Trần, tỉnh Ninh Bình	11	8	2	2	2,080	104	104	2,288	4,805
66	Phòng khám đa khoa Thiện Đức Khánh An - Công ty TNHH Y, Dược Khánh An	37830	Đường quốc lộ 10 - Phường Tây Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình	10	9	9	9	2,340	468	468	3,276	6,880

67	Phòng khám đa khoa tư nhân Hoàng Long trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám Hoàng Long	37831	Thôn Xanh, Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Ninh Bình	10	7	7	7	1,820	364	364	2,548	5,351
68	Phòng khám Đa khoa Trí Đức 2 trực thuộc Công ty TNHH Y Dược Hoàng Nam	37838	Xã Bình Minh, Tỉnh Ninh Bình	19	14	14	14	3,640	728	728	5,096	10,702
69	Phòng khám đa khoa quốc tế Ninh Bình Thăng Long trực thuộc Công ty TNHH Hải Hà	37999	Số 130 Tuệ Tĩnh, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	8	6	7	7	1,560	364	364	2,288	4,805
70	Phòng khám đa khoa Thành An Tân Triều trực thuộc Công ty TNHH Thành An Tân Triều	37827	SN 64, Tuệ Tĩnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	5	3	3	3	780	156	156	1,092	2,293
71	Phòng khám đa khoa Hùng Vương trực thuộc Công ty CP KCB Hùng Vương	37084	SN 142, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	5	4	4	4	1,040	208	208	1,456	3,058
<b>TỔNG</b>				<b>835</b>	<b>536</b>	<b>539</b>	<b>523</b>	<b>139,360</b>	<b>28,028</b>	<b>27,196</b>	<b>194,584</b>	<b>408,626</b>